

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **I. Giới thiệu về gói thầu:**

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Thi công xây dựng hoàn chỉnh theo đúng yêu cầu của bản vẽ thiết kế, dự toán được duyệt và chỉ dẫn của HSMT.

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng và chi phí dự phòng
- Tên công trình: Đường huyện 94C - thành phố Mỹ Tho.
- Địa điểm xây dựng: Phường Thới Sơn, tỉnh Đồng Tháp.
- Loại – cấp công trình: Công trình giao thông – cấp III.
- Quy mô xây dựng công trình, bao gồm các hạng mục như sau:

*\* Phạm vi dự án trình thẩm định*

- Điểm đầu dự án: Giáp với sông Tiền (đuôi cồn Thới Sơn);
- Điểm cuối dự án: Giáp với sông Tiền (đầu cồn Thới Sơn);
- Tổng chiều dài tuyến nghiên cứu: Khoảng 7.740m.

*\* Quy mô đầu tư:*

- Phần tuyến: Đường phố nội bộ, Bmặt/ Bnền = 7m/ 9m; Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc  $\geq$  120MPa; Vận tốc thiết kế Vtk = 40 km/h; Tải trọng thiết kế trục xe 10T.

- Phần cầu: Giữ nguyên hiện trạng 02 cầu. Kiểm định cấm biển tải trọng thực tế.

- Công trình thoát nước: Bố trí hệ thống cống thoát nước dọc khẩu độ D600 một bên đường để thoát nước mặt đường và xây dựng mới các cống ngang đường.

- Di dời và trồng cây xanh hai bên tuyến đường,...

*\* Giải pháp thiết kế*

a. Phần nền mặt đường:

- Cao độ thiết kế tối thiểu tại tim đường: +2.30 (ngoại trừ những vị trí vượt nối vào công trình cầu Rạch Miễu 1 và 2).

- Kết cấu áo đường trên mặt đường hiện hữu: BTN chặt C12.5 dày 7cm; Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m<sup>2</sup>; Lớp cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=25mm) dày  $\geq$  12cm; Cày sọc tạo nhám mặt đường nhựa hiện hữu.

- Kết cấu áo đường phần gói lên trên các lớp mặt đường cũ (tạo bậc cấp kết cấu cũ): BTN chặt C12.5 dày 7cm; Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m<sup>2</sup>; Lớp cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=25mm) dày 12cm; Lớp cấp phối đá dăm loại 2 (Dmax=37,5mm) dày 18cm; Nền đầm chặt K  $\geq$  0.98 (30cm trên cùng).

- Kết cấu áo đường trên mặt đường mở rộng: BTN chặt C12.5 dày 7cm; Tuổi nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1.0kg/m<sup>2</sup>; Lớp cấp phối đá dăm loại 1 (D<sub>max</sub>=25mm) dày 12cm; Lớp cấp phối đá dăm loại 2 (D<sub>max</sub>=37,5mm) dày 36cm; Vải địa kỹ thuật R<sub>k</sub> ≥ 12KN/m; Nền đầm chặt K ≥ 0.98 (30cm trên cùng).

- Lề đường: Bó vỉa bằng bê tông xi măng M250; Lề đường đắp đất K≥0,95.

#### b. Phân hệ thống thoát nước:

- Sử dụng Cống tròn BTCT chế tạo bằng phương pháp quay ly tâm hoặc rung ép, gôì cống BTCT đúc sẵn (theo mẫu định hình của các Công ty chuyên ngành sản xuất).

- Phần cống dọc: Sử dụng cống tròn D600 hoạt tải H10-X60. Hồ ga và hố thu nước bằng BTCT. Nắp hố ga bằng gang cầu chế tạo sẵn, tải trọng 12.5T, nắp hố thu nước bằng gang cầu chế tạo sẵn, tải trọng 25T.

- Phần cống ngang: Xây dựng mới 14 cống tròn D1000 BTCT hoạt tải HL93 và nối một cống hộp. Móng cống BTCT trên nền gia cố cừ tràm dài 4,0m.

- Phần an toàn giao thông được thiết kế tuân thủ theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT - Bề rộng mặt đường: 7,50m  
- BTN nóng.

2. Thời hạn hoàn thành: 300 ngày kể hợp đồng có hiệu lực, bao gồm cả những ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ.

## II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

- Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi hoàn thành hợp đồng không vượt quá 300 ngày. Yêu cầu nhà thầu lập tổng tiến độ thể hiện tiến độ hoàn thành cho từng giai đoạn thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị. Tiến độ phải dựa trên định mức nhân công, ca máy và khả năng thi công thực tế của nhà thầu

## III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

- Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSĐT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

- Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- **Các văn bản pháp luật nhà thầu cần tham khảo để đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật:** Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và một số văn bản pháp luật có liên quan khác.

### **1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:**

(Ngoài phần giới thiệu sau đây, nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước)

a. Phải thực hiện kiểm tra, nghiệm thu từng cấu kiện, bộ phận, giai đoạn. Đạt yêu cầu mới được thi công các việc tiếp theo.

- Trong mọi trường hợp, các sản phẩm xây lắp, các công việc và giai đoạn thi công đều phải được chủ đầu tư (hoặc tư vấn giám sát) nghiệm thu mới được thi công các phần việc tiếp theo.

- Các sản phẩm xây lắp sau khi được nghiệm thu để thực hiện các bước tiếp theo, nhà thầu vẫn phải có trách nhiệm bảo quản cho đến khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Mọi vấn đề phát sinh nếu có đều thuộc về trách nhiệm của nhà thầu.

b. Các Tiêu chuẩn nghiệm thu: Các TCVN + QCVN hiện hành.

### **2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:**

- Phương án thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo E-HSMT. Bố trí nhân sự, cán bộ chủ chốt và tổ chức hiện trường của nhà thầu phải đúng theo hồ sơ dự thầu.

- Tất cả các công việc thi công và công tác giám sát, nghiệm thu thuộc gói thầu này đều phải tuân thủ theo các văn bản quản lý của nhà nước về xây dựng hiện hành. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây:

#### **2.1. Quản lý chất lượng công trình.**

- Nhà thầu phải lập hệ thống đảm bảo chất lượng thi công phù hợp với các yêu cầu về chỉ dẫn kỹ thuật trong các yêu cầu theo các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra bất cứ khâu nào trong hệ thống quản lý chất lượng của Nhà thầu.

- Việc chấp hành đúng hệ thống bảo đảm chất lượng không hề miễn cho nhà thầu khỏi các nhiệm vụ và trách nhiệm trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sự đầy đủ, ổn định và an toàn trong mọi công tác trên công trường và mọi biện pháp thi công.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các hạng mục công trình tạm và các vật liệu sử dụng cho hạng mục đó.

- Nhà thầu phải báo cáo tiến độ thi công hàng tuần, hàng tháng và gửi cho Chủ đầu tư. Nội dung báo cáo gồm:

- + Công việc đã thực hiện trong tuần, tháng. So sánh với kế hoạch đã đề ra.
- + Kế hoạch công việc tuần, tháng tiếp theo.
- + Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi công và những biện pháp khắc phục.

- Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học, cao độ, cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác như các kết quả thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý đất đá cùng các yêu cầu khác liên quan. Kết quả kiểm tra chất lượng phải được ghi rõ vào biên bản kiểm tra, đặc biệt là các hạng mục công trình ẩn dẫu.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về công trình như chất lượng vật liệu và sản phẩm thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, các chứng chỉ vật liệu và các thành phần cấu thành hạng mục công trình trước khi đưa vào thi công, cũng như khi có yêu cầu của Chủ đầu tư có thể sử dụng các số liệu của nhà thầu làm căn cứ để nghiệm thu công trình.

- Trong suốt quá trình thi công, nhà thầu phải thực hiện mọi giám sát cần thiết để lập kế hoạch, bố trí, hướng dẫn, quản lý kiểm tra và thử nghiệm đối với công việc.

- Khi kiểm tra lại các hạng mục công trình hoặc nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì nhà thầu phải tiến hành hủy bỏ ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm, các nguyên vật liệu đó.

## 2.2. Nhân lực của nhà thầu:

- Nhân lực của nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu điều đi (hoặc bắt buộc điều đi) bất kỳ người nào được thuê trên công trường, bao gồm cả đại diện nhà thầu nếu nằm trong các diện phải xử lý sau:

- Không chịu hợp tác với Chủ đầu tư trong việc thực hiện công việc.

- Không chấp hành các yêu cầu kỹ thuật theo sự chỉ dẫn của Chủ đầu tư, gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

- Cố ý làm những việc gây phương hại đến an toàn, sức khỏe hoặc bảo vệ môi trường, hoặc những việc làm trái với pháp luật Việt Nam.

- Mọi thay đổi hoặc bổ sung của tổ chức bộ máy nhân sự hoặc các nhân viên chủ chốt phải được sự phê chuẩn của Chủ đầu tư

## 3. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.

### 3.1. Giải pháp kỹ thuật.

- Giải pháp kỹ thuật giao thông các tuyến đường chính vào công trình.

- Nhà thầu có công tác chuẩn bị khởi công phù hợp, khả thi, hợp lý.

- Tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu; Bố trí rào chắn, biển báo, đảm bảo ATGT; Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát hiện trường để lập mặt bằng bố trí thi công hợp lý).

- Giải pháp các công tác thi công: chuẩn bị mặt bằng, giải pháp vận chuyển tập kết vật tư, thiết bị thi công.

### 3.2. Biện pháp tổ chức thi công.

- Có đề xuất đầy đủ và đúng trình tự về biện pháp thi công các công tác của hạng mục chính (đính kèm bản vẽ biện pháp thi công).

- Nhà thầu có cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận. Trường hợp trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình này nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục.

### 4. Tiến độ thi công.

- Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 300 ngày (kể cả ngày nghỉ) có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.

- Tính phù hợp giữa biểu đồ huy động vật tư, tài chính phù hợp tiến độ thi công.

- Có biểu tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

### 5. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.

- Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu.

- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm từng thành viên, nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT và hợp lý.

- Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công xây dựng, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.

### 6. Các biện pháp bảo đảm chất lượng.

- Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.

- Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư và thiết bị để phục vụ công tác thi công.

- Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công

## **7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.**

- Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Nhà thầu có bố trí chi phí thực hiện đảm bảo an toàn lao động.

- Trách nhiệm của nhà thầu sử dụng lao động khi công trường xảy ra tai nạn lao động.

## **8. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.**

- Có đề xuất thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 24 tháng, có thuyết minh quy trình bảo hành theo quy định

## **9. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu.**

- Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.

- Nhà thầu không có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

## **10. Các yếu tố cần thiết khác.**

- Đảm bảo chất lượng, chủng loại vật tư theo yêu cầu thiết kế, tất cả các vật tư đều được thông qua và được sự đồng ý của chủ đầu tư.

- Trang thiết bị xây lắp phải được chủ đầu tư nghiệm thu mẫu trước khi cung cấp và lắp đặt đến hiện trường.

- Khi có yêu cầu nhà thầu phải tạo điều kiện trình lai lịch xuất xứ từ nơi sản xuất, trình phiếu kiểm tra chất lượng mặt hàng.

- Một số mặt hàng cần mẫu thử nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm đúng nơi kiểm tra theo yêu cầu của Chủ đầu tư cũng như các ban ngành hữu quan.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo chất lượng, mẫu mã..., theo yêu cầu đều được đưa ngay ra khỏi công trình trong vòng 24 giờ.

- Bảng yêu cầu chủng loại vật tư, E-HSMT chỉ ghi vật tư đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, nhưng khi dự thầu Nhà thầu phải ghi rõ thương hiệu và xuất xứ của từng chủng loại vật tư, không được ghi quá nhiều loại hoặc ghi tương đương để dễ dàng trong giai đoạn đánh giá E-HSMT cũng như quản lý trong giai đoạn thi công, nếu nhà thầu không thực hiện như trên xem như không ứng yêu cầu.

<b>STT</b>	<b>TÊN VẬT TƯ</b>	<b>CHUNG LOẠI &amp; ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT</b>
------------	-------------------	---

1	Bê tông nhựa nóng	BMT, AnCo hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật - TCVN
2	Biển báo chữ nhật - KT 40x60cm	Sản xuất theo yêu cầu thiết kế, QCVN
3	Biển báo tải trọng - Đk 70cm	Sản xuất theo yêu cầu thiết kế, QCVN
4	Biển báo tam giác - cạnh 70cm	Sản xuất theo yêu cầu thiết kế, QCVN
5	Cấp phối đá dăm (Dmax=37,5mm)	Biên Hòa hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật - TCVN
6	Cấp phối đá dăm (Dmax=25mm)	Biên Hòa hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật - TCVN
7	Cấp phối đá dăm (Dmax=37,5mm)	Biên Hòa hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật - TCVN
8	Cát nền	Vĩnh Long, Đồng Tháp hoặc tương đương, không lẫn tạp chất
9	Cát vàng	Tân Châu hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật - TCVN
10	Cống BTCT Ø1000, loại HL93, L=2,5m/đoạn	Ticco hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật - TCVN
11	Cống BTCT Ø1000, loại HL93, L=3m/đoạn	Ticco hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật - TCVN
12	Cống BTCT Ø600, loại H10-X60, L=2,5m/đoạn	Ticco hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật - TCVN
13	Cống BTCT Ø600, loại H10-X60, L=3m/đoạn	Ticco hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật - TCVN
14	Cột chống thép ống	Hòa Phát hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật
15	Cừ tràm L=4,7m, Øgốc 8-10cm, Øngọn ≥ 4cm	Đồng Tháp hoặc tương đương – tươi, thẳng kích thước theo thiết kế
16	Cừ tràm L=4m, Øgốc 8-10cm, Øngọn ≥ 3,5cm	Đồng Tháp hoặc tương đương – tươi, thẳng kích thước theo thiết kế
17	Cừ tràm L=4m, Øgốc 8-10cm, Øngọn ≥ 4cm	Đồng Tháp hoặc tương đương – tươi, thẳng kích thước theo thiết kế
18	Cừ tràm L=6m, Øgốc ≥12cm, Øngọn 6÷8cm	Đồng Tháp hoặc tương đương – tươi, thẳng kích thước theo thiết kế
19	Cùm nhựa nối ống Ø200	Bình Minh hoặc tương đương

20	Đá 1x2	Biên Hòa hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật - TCVN
21	Đất dính	Đồng Tháp hoặc tương đương – đạt yêu cầu kỹ thuật
22	Dầu hỏa	Petrolimex hoặc tương đương
23	Gói công BTCT Ø600	Ticco hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật - TCVN
24	Nắp hố ga gang cầu KT 90*90*7cm, tải trọng 12,5 tấn	Công ty Lương Sơn Bạc hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật - TCVN
25	Nhựa đường	Petrolimex hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật - TCVN
26	Nước	Sạch, nước sinh hoạt
27	Ống HDPE Ø200, dày 9,6mm	Bình Minh hoặc tương đương
28	Ống uPVC Ø200, dày 5,9mm	Bình Minh hoặc tương đương
29	Que hàn	Kim Tín hoặc tương đương
30	Sơn	Bạch Tuyết hoặc tương đương
31	Sơn dẻo nhiệt màu trắng	Donasa hoặc tương đương
32	Sơn dẻo nhiệt màu vàng	Donasa hoặc tương đương
33	Sơn đỏ	Bạch Tuyết hoặc tương đương
34	Sơn lót	Bạch Tuyết hoặc tương đương
35	Sơn lót kẻ đường	Donasa hoặc tương đương
36	Song chắn rác gang cầu KT 80*28*5cm, tải trọng 25 tấn	Công ty Lương Sơn Bạc hoặc tương đương, đạt yêu cầu kỹ thuật - TCVN
37	Tấm đầu tole vợn sóng dài 0,7m dày 3mm mạ kẽm	Thép Hòa Phát hoặc tương đương, sản xuất theo yêu cầu thiết kế
38	Tấm giữa tole vợn sóng dài 2,32m dày 3mm mạ kẽm	Thép Hòa Phát hoặc tương đương, sản xuất theo yêu cầu thiết kế
39	Thép hình	Nhà Bè, Hữu Liên hoặc tương đương
40	Thép tấm	Nhà Bè, Hữu Liên hoặc tương đương
41	Thép tròn Ø10	Thép Miền Nam hoặc tương đương, Đạt TCVN
42	Thép tròn Ø12	Thép Miền Nam hoặc tương đương, Đạt TCVN
43	Thép tròn Ø14	Thép Miền Nam hoặc tương đương, Đạt TCVN

44	Thép tròn Ø6	Thép Miền Nam hoặc tương đương, Đạt TCVN
45	Thép tròn Ø8	Thép Miền Nam hoặc tương đương, Đạt TCVN
46	Trụ biên báo Ø90, L=3,1m	Hòa Phát hoặc tương đương
47	Trụ biên báo Ø90, L=3,5m	Hòa Phát hoặc tương đương
48	Vải địa kỹ thuật, $R_k \geq 12$ kN/m	ART hoặc tương đương, Đạt yêu cầu kỹ thuật
49	Vải địa kỹ thuật, $R_k \geq 15$ kN/m	ART hoặc tương đương, Đạt yêu cầu kỹ thuật
50	Xi măng PCB40	Vicem Hà Tiên hoặc tương đương, Đạt TCVN

Nhà thầu phải đảm bảo trung thực, chính xác trong việc thông tin về chất lượng vật tư của mình, phải đảm bảo vật tư lai lịch xuất xứ rõ ràng. Có trách nhiệm giải quyết mọi khiếu nại của Chủ đầu tư khi có sự cố xảy ra theo quy định của pháp luật.

Chủ đầu tư sẽ khước từ tất cả các vật tư do nhà thầu cung cấp nếu không có nguồn gốc rõ ràng, không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm chính sách Hải quan, thuế, môi trường và các chính sách liên quan khác do Nhà nước ban hành.

**11. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có):**

- Bảo hành tối thiểu 24 tháng, bảo trì tối thiểu 1 lần/06 tháng và đảm bảo tối thiểu 4 lần bảo trì trong suốt thời gian bảo hành.

**IV. Các bản vẽ:** Được scan thành file PDF gửi kèm theo E-HSMT.